

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 06-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Văn Chí;

+ Bà Lê Thị Kim Oanh;

+ Ông Phạm Bảo Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Việt Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn A, sinh năm 1994 tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V, sinh năm 1956 và bà Trần T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09-11-2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Thái H, Luật sư – Công ty Luật Bảo Nguyên Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị hại: Ngô N, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Ngô M, sinh năm 1956; bà Nguyễn B, sinh năm 1957; cùng cư trú tại: Ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông M, bà B: Chị Ngô C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy ủy quyền ngày 05-11-2018; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn P, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp P1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần X, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn G, sinh năm; nơi cư trú: Ấp G1, xã G2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

+ Chị Võ D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn A và chị Ngô N có tình cảm với nhau hơn một năm. Đêm ngày 29-9-2018, A nhìn thấy chị N nói chuyện thân mật với anh Y tại đám cưới của Ngô X (em ruột chị N), tại ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh.

Đến khoảng 16 giờ ngày 30-9-2018, A chạy xe mô-tô đến nhà anh X để phụ dọn bàn ghế đám cưới. Tại đây, A gặp chị N, hai bên cự cãi nhau, A tức giận nói với chị N “Chút nữa anh đâm em chết rồi anh tự tử”, N trả lời với A “Mày khùng quá đi”. Sau đó, A ra xe mô-tô biển số 70T1-1086 lấy con dao để sẵn dưới yên xe, rồi trở lại chỗ chị N đang đứng, A cầm dao đâm 01 nhát vào vùng thượng vị xuyên qua gan phải của chị N, sau đó A buông dao bỏ chạy ra đường ĐT 795 lao người vào rơ-moóc của xe máy cày biển số 70LA-7880, do anh Nguyễn G đang lưu thông trên đường, bánh xe bên phải của rơ-moóc cán qua người làm A bất tỉnh. Sau khi sự việc xảy ra, chị N và A được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày chị N tử vong; riêng A tiếp tục điều trị đến ngày 09-11-2018 được xuất viện và bị bắt tạm giam cho đến nay.

Kết luận giám định Pháp y về tử thi Ngô N số: 1269/KL-KTHS ngày 10-10-2018 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận nguyên nhân chết do: “Sốc mất máu do vết thương vùng thượng vị xuyên qua gan phải do vật sắc nhọn gây nên, theo chiều hướng từ trước ra sau chéch sang phải”.

Kết luận giám định số: 4079/CO9B ngày 30-11-2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Trên áo sơ mi dài tay màu trắng, sọc ca rô màu xanh có dính máu người. Phân tích gen (ADN) từ các dấu vết máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của Ngô N”.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P2, ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn A về tội “Giết người”; theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn A từ 18-20 năm tù về tội “Giết người” đồng thời buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Chỉ vì ghen tuông mà bị cáo Nguyễn A đã thực hiện hành vi phạm tội. Từ giai đoạn điều tra, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo A về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp. Sau khi phạm tội, bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo A được hưởng mức án thấp nhất có thể.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi gia đình bị hại, mong được gia đình bị hại tha lỗi cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn A đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do ghen tuông với chị Ngô N nên vào 16 giờ 30 phút ngày 30-9-2018, bị cáo A đã dùng dao đâm một nhát vào vùng thượng vị xuyên qua gan phải của chị N, hậu quả chị N tử vong. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn A phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất côn đồ, chỉ vì ghen tuông mù quáng khi thấy chị N nói chuyện thân mật với anh Y, bị cáo A đã sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao (bằng kim loại) đâm vào vùng bụng của chị N, dẫn đến chị N tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của chị N, gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, đến nay chưa bồi thường một khoản nào cho bên bị hại, nên cần nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Các biện pháp tư pháp:

5.1. Tại phiên tòa, Chị Ngô C là người đại diện theo ủy quyền cho bên bị hại yêu cầu bị cáo A bồi thường tổng cộng 135.849.000 đồng, gồm các khoản: 14.849.000 đồng tiền cấp cứu, 36.000.000 đồng tiền mai táng, 50.000.000 đồng tiền chợ, 35.000.000 đồng tiền mồ mả và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật; cấp dưỡng nuôi con của bị hại Ngô N là cháu Nguyễn E, sinh ngày 26-10-2003 đến 18 tuổi theo quy định.

5.2. Tại phiên tòa, bị cáo A tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại theo như yêu cầu của bên bị hại, gồm các khoản:

- + Tiền cấp cứu, mai táng, tiền chợ, mồ mả: 135.849.000 đồng;
- + Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho thân nhân bị hại: 139.000.000 đồng.

Cộng hai khoản là 274.849.000 đồng; Hội đồng xét xử ghi nhận.

5.3. Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Nguyễn E: Theo khoản 2 Điều 593 của Bộ luật Dân sự thì bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con bị hại Ánh cho đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, cháu Hiền hàng tháng được cha ruột là anh Nguyễn K cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 11/2006/QĐST-HNGĐ); trong khi theo Nghị định số: 72/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ thì mức lương cơ sở hiện nay là 1.390.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu Hiền mỗi tháng 890.000 đồng/tháng cho đến khi cháu E đủ 18 tuổi.

5.4. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô-tô SYM hiệu Magic, màu xanh nhót, biển số 70T1-1068, số khung VDNF M100A34S 631693, số máy GI631693: Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18-11-2018, ông Nguyễn P xác định xe này là của ông, con ông là Nguyễn Đ chạy đẽ tại chỗ làm (nhà ông M), ai lấy đi thì ông không biết và tại Phiếu trả lời xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh xác định chủ sở hữu của xe mô-tô SYM hiệu Magic là ông Nguyễn P. Do đó, có cơ sở xác định ông Nguyễn P là chủ sở hữu hợp pháp nên cần trả lại xe mô-tô SYM hiệu Magic cho ông Vân;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng của bị hại Ngô N, cần trả lại cho gia đình bị hại sử dụng;

- Đối với các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử sẽ tuyên cụ thể ở phần quyết định.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo phải chịu:

- + 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;
- + 13.742.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (274.849.000 đồng X 5%);
- + 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn A tù chung thân về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09-11-2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 586, 591, 593 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo Nguyễn A tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại là ông Ngô M, bà Nguyễn B các khoản như sau:

- + Tiền cấp cứu, mai táng, tiền chợ, mồ mả: 135.849.000 đồng;
- + Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho thân nhân bị hại: 139.000.000 đồng.

Cộng hai khoản là 274.849.000 (hai trăm bảy mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

2.2. Buộc bị cáo A phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Nguyễn E, sinh ngày 26-10-2003, mỗi tháng 890.000 đồng, tính từ ngày 30-9-2018 cho đến khi cháu E đủ 18 tuổi.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Nguyễn P 01 xe mô-tô SYM hiệu Magic, màu xanh nhót, biển số 70T1-1068, số khung VDNF M100A34S 631693, số máy GI631693;

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng (thu của bị hại Ngô N).

- Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng sau:

+ 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ; 01 quần lửng thun chấm ô vuông đen trắng (thu của chị Ngô N);

+ 01 quần Jean dài, màu xanh; 01 quần lót hiệu Tommy đều bị cắt rời (của bị cáo Nguyễn A);

+ 01 đôi dép nhựa, màu đen, hiệu Bioren Catha;

+ 01 đôi dép nhựa, màu đen, hiệu Bodoni;

- + 01 đoạn kim loại màu trắng (lưỡi dao), dài 15 cm, có 01 đầu nhọn, 01 cạnh dài sắc, 01 cạnh dài hình răng cưa;
- + 01 vết màu nâu đỏ (thu tại vị trí số 01);
- + 01 cán dao (thu tại vị trí số 02);
- + 01 áo sơ mi dài tay, màu trắng, sọc ca rô màu xanh;
- + 01 mẫu máu của bị cáo Nguyễn A;
- + 01 mẫu máu của chị Ngô N.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-3-2019)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn A phải chịu:

- + 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;
- + 13.742.000 (mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;
- + 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Văn Triển